

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2016/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu thức phân công cơ quan Thuế quản lý
đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 127/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp mã số doanh nghiệp thành lập mới và phân công cơ quan Thuế quản lý đối với doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ tiêu thức phân công cơ quan Thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

1. Các tiêu thức phân công Cục Thuế tỉnh quản lý doanh nghiệp:

Cục Thuế tỉnh quản lý các doanh nghiệp thỏa mãn một trong các tiêu thức sau:

a) Tiêu thức phân công theo loại hình doanh nghiệp và quy mô vốn điều lệ:

- Doanh nghiệp có vốn của Nhà nước (không phân biệt vốn Nhà nước bao nhiêu %).

- Doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không phân biệt vốn đầu tư nước ngoài bao nhiêu %).

- Doanh nghiệp dự án BOT, BBT, BT.

- Doanh nghiệp có vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng trở lên.

b) Tiêu thức phân công theo ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành
01	Hoạt động ngân hàng trung ương
02	Hoạt động trung gian tiền tệ khác
03	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản
04	Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác
05	Hoạt động cho thuê tài chính
06	Hoạt động cấp tín dụng khác
07	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)
08	Bảo hiểm nhân thọ
09	Bảo hiểm phi nhân thọ
10	Tái bảo hiểm
11	Bảo hiểm xã hội
12	Quản lý thị trường tài chính
13	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán
14	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu
15	Đánh giá rủi ro và thiệt hại
16	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm
17	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội
18	Hoạt động quản lý quỹ
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
20	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế
21	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc
22	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế

c) Doanh nghiệp hạch toán toàn ngành và doanh nghiệp hoạt động đa cấp.

d) Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xuất khẩu.

đ) Doanh nghiệp thành lập trong khu công nghiệp (Khu công nghiệp Sông Hậu, huyện Châu Thành và Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A).

2. Tiêu thức phân công quản lý Chi nhánh, Văn phòng đại diện:

a) Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty mẹ cùng địa bàn tỉnh Hậu Giang do Cơ quan Thuế quản lý Công ty mẹ quản lý.

b) Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty có trụ sở chính không đặt trên địa bàn tỉnh Hậu Giang do Chi cục Thuế nơi Chi nhánh, Văn phòng đại diện đăng ký địa chỉ kinh doanh quản lý.

3. Các doanh nghiệp không thỏa mãn các tiêu thức nêu trên sẽ phân công cho Chi cục Thuế quản lý theo địa bàn doanh nghiệp có địa chỉ đăng ký trụ sở hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định Bộ tiêu thức về việc phân công quản lý thuế đối với tổ chức, doanh nghiệp, chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp được thành lập theo quy định, bao gồm các trường hợp: thành lập mới; tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp); thay đổi địa chỉ trụ sở khác địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan Thuế gồm: Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế cấp huyện.

b) Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 8 năm 2016 và áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *kt*

Nơi nhận: *fb*

- Văn phòng Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục Thuế;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và Đoàn thể tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, các Ban đảng;
- VP: Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TT

QĐ/Phapquy/ bo tieu thuc thue

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Cảnh Tuyên
Trương Cảnh Tuyên